

Số: /BC-LHH

Bắc Giang, ngày tháng 08 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả tư vấn, góp ý dự thảo Báo cáo sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX

Thực hiện Công văn số 1865/CV-TU ngày 18/01/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tư vấn phản biện năm 2023; ngày 07/8/2023, Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh phối hợp với Hội các nhà khoa học Bắc Giang tại Hà Nội tổ chức Hội thảo khoa học, gồm các chuyên gia, các nhà khoa học trong và ngoài tỉnh tư vấn, góp ý dự thảo Báo cáo sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX (gọi tắt là Báo cáo). Kết quả Hội thảo tư vấn, góp ý và kiến nghị như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Báo cáo được dự thảo công phu, kết cấu bố cục hợp lý; đã đánh giá khá chi tiết, cụ thể kết quả đạt được toàn diện trên 6 lĩnh vực trong nửa nhiệm kỳ qua; đánh giá mức độ kết quả đạt được các mục tiêu đặt ra và so sánh với đầu nhiệm kỳ; xác định những hạn chế cơ bản và nguyên nhân chủ quan, nguyên nhân khách quan; đề ra các nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm đến hết nhiệm kỳ.

Tuy nhiên, Báo cáo chưa đánh giá sâu việc triển khai thực hiện 4 nhiệm vụ trọng tâm mang tính đột phá mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX đã đề ra; chưa phân tích sâu những thách thức, điểm nghẽn trong phát triển kinh tế của tỉnh hiện nay. Tính logic giữa đánh giá ưu điểm và hạn chế, có nội dung chưa thống nhất, phủ nhận nhau; nhiệm vụ và giải pháp chưa thực sự sát với thực tiễn để giải quyết những hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra, nhất là trong thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu có khả năng khó hoàn thành đến thời điểm cuối nhiệm kỳ.

Về thể thức, trình bày: Tính tổng kết, khái quát chưa cao, nên báo cáo còn dài; có đoạn còn trùng lặp về nội dung. Còn lẫn giữa Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh với Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; một số số liệu và công thức tính toán tại các phụ biểu chưa chính xác.

II. Ý KIẾN TƯ VẤN, GÓP Ý CỤ THỂ

1. Về đánh giá kết quả đạt được trên các lĩnh vực

- Phần kiểm điểm, đánh giá kết quả đạt được còn thiên về liệt kê, chưa có sự nhận định, đánh giá trên từng nội dung. Phần này cần mang tính tổng kết, khái quát cao; các số liệu chính dùng để minh họa kết quả, còn các số liệu khác có thể

đưa thành phụ lục để rút gọn báo cáo xuống còn khoảng 35 trang. Đề nghị rà soát lại số liệu các bảng biểu cho chính xác, công thức tính toán so sánh cho thống nhất; bổ sung các số liệu cho đầy đủ.

- Các tiêu đề từng mục, tiểu mục cần tổng kết, khái quát thành luận điểm về kết quả đạt được trên từng lĩnh vực. Nội dung cụ thể của từng mục, tiểu mục là phần diễn giải, minh họa cho luận điểm đã tổng kết. Phần đánh giá chung kết quả đạt được nên lập thành một mục riêng.

- Đề nghị bổ sung đánh giá sâu hơn việc triển khai thực hiện 4 nhiệm vụ trọng tâm mang tính đột phá của Nghị quyết Đại hội, gắn với thực hiện 6 nhiệm vụ trọng tâm và 3 đột phá chiến lược Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã đề ra. Trên cơ sở đó, lựa chọn, bổ sung những nhiệm vụ trọng tâm, đột phá để tập trung thực hiện đến cuối nhiệm kỳ. Bổ sung thêm kết quả và đánh giá thực hiện trong lĩnh vực chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực... (nhiệm vụ trọng tâm của Nghị quyết).

- Cần tổng kết những cách làm sáng tạo, hiệu quả; sự lãnh đạo, chỉ đạo dám nghĩ, dám làm, quyết tâm, quyết liệt của các cấp, các ngành tỉnh Bắc Giang trong nửa nhiệm kỳ qua, đặc biệt trong việc huy động các nguồn lực, phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội tham gia chống dịch hiệu quả và phục hồi kinh tế; chú trọng liên kết vùng, hợp tác với các tỉnh lân cận.

- Trong nội dung hoạt động của UB MTTQ tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh: cần đánh giá tương xứng với những kết quả đạt được từ đầu nhiệm kỳ đến nay, cũng như sát, đúng những tồn tại, hạn chế.

- Bổ sung đánh giá rõ hơn về kết quả khai thác tiềm năng, thế mạnh của Bắc Giang trong phát triển văn hóa, du lịch. Đánh giá rõ hơn về hoạt động của khối doanh nghiệp FDI, việc phát triển doanh nghiệp địa phương, chất lượng, hiệu quả, năng lực của doanh nghiệp; đóng góp ngân sách của doanh nghiệp; tỷ lệ doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp CNC và doanh nghiệp kinh doanh có lãi/doanh nghiệp hoạt động; hiệu quả sử dụng đất; khoảng cách chênh lệch thu - chi ngân sách hằng năm. Phân tích, đánh giá khả năng chống chịu biến động của nền kinh tế, khi Bắc Giang là nền kinh tế mở, tỷ lệ doanh nghiệp FDI cao... để có định hướng và giải pháp phòng ngừa từ sớm.

2. Về hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

- Cần đánh giá trung thực, khách quan, không né tránh, cần có tính chiến đấu cao; bổ sung đánh giá những thách thức, hạn chế chính yếu trong phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh, như vướng mắc trong thực hiện Quy hoạch tỉnh và các quy định của pháp luật còn chồng chéo, dẫn đến thu hút đầu tư gặp khó khăn; thiếu mặt bằng sạch; việc triển khai các dự án còn tắc nghẽn do mâu thuẫn giữa quy hoạch đất đai và quy hoạch xây dựng; thu ngân sách thiếu bền vững; sự hạn chế về

năng lực và trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức (kể cả cán bộ lãnh đạo, người đứng đầu các cấp).

- Cần làm rõ hơn những điểm nghẽn như kinh tế tăng trưởng cao nhưng chất lượng tăng trưởng không tương xứng và chưa bền vững; công nghiệp vẫn chủ yếu là gia công lắp ráp; hệ số VA/GO và yếu tố TFP thấp, hệ số ICOR cao hơn trung bình toàn quốc; cơ cấu chuyển dịch kinh tế chưa theo hướng tích cực, cơ cấu dịch vụ giảm bất hợp lý; doanh nghiệp nội địa kém phát triển.

- Cần xác định rõ hơn nguyên nhân chủ quan, nguyên nhân khách quan của các mục tiêu, chỉ tiêu đạt thấp, khả năng khó hoàn thành vào cuối nhiệm kỳ như chỉ tiêu thu ngân sách, chỉ tiêu 100% cụm công nghiệp có trạm xử lý nước thải tập trung (do cụm công nghiệp không còn quỹ đất để xây dựng)...

3. Về dự báo và mục tiêu

Cần phân tích sâu hơn về bối cảnh kinh tế - chính trị thế giới, đặc biệt là mối quan hệ Mỹ - Trung Quốc và các nước lớn, chính sách thuế tối thiểu toàn cầu và chuyển giá. Bổ sung dự báo về tình hình, khó khăn, thách thức của nền kinh tế trong nước; những biến động về chuyển dịch đầu tư, lao động; xu hướng của Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, trí tuệ nhân tạo và những tác động tiêu cực, tích cực đối với tỉnh Bắc Giang.

4. Về nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

- Nghiên cứu tách thành 2 nội dung: Nhiệm vụ trọng tâm (những nội dung quan trọng cần tập trung thực hiện; nghiên cứu bổ sung nhiệm vụ trọng tâm mới phát sinh cần thực hiện khác chưa có trong Nghị quyết Đại hội) và các giải pháp chủ yếu.

- Đề nghị cập nhật, bổ sung những chủ trương, định hướng chỉ đạo mới của Trung ương, xu hướng phát triển trong thời gian tới vào những giải pháp chủ yếu như: nâng cao chất lượng tăng trưởng; tăng trưởng xanh và phát triển bền vững; định hướng về phát triển văn hóa, phát triển đô thị bền vững...

- Đề nghị bổ sung những giải pháp cụ thể thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu khả năng khó hoàn thành vào cuối nhiệm kỳ như thu ngân sách (cải thiện nguồn thu ngân sách địa phương); 100% cụm công nghiệp có trạm xử lý nước thải tập trung (mở rộng cụm công nghiệp để bố trí quỹ đất xây dựng), cũng như các chỉ tiêu quy định mới bắt buộc như: 100% khu, cụm công nghiệp phải có hệ thống quan trắc nước thải, khí thải tự động, liên tục và các chỉ tiêu khác đạt thấp đã được xác định trong các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội.

- Các giải pháp cần bám sát giải quyết những hạn chế, nút thắt đã chỉ ra. Nghiên cứu bổ sung các giải pháp về nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn đầu tư; chính sách khuyến khích hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, nhất là

doanh nghiệp địa phương; hình thành gắn kết giữa khối doanh nghiệp FDI với khối doanh nghiệp địa phương; xây dựng các trung tâm logistic; phát triển ngành dịch vụ; đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, chú trọng khai thác thị trường trong nước. Quan tâm thúc đẩy nghiên cứu - ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ, tăng cường hợp tác và đẩy mạnh hoạt động đổi mới sáng tạo nhằm tạo ra bước đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội.

III. KIẾN NGHỊ

Đề nghị Văn phòng Tỉnh ủy và Tổ biên tập Báo cáo sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội XIX của Đảng bộ tỉnh nghiên cứu, tiếp thu những ý kiến tư vấn, góp ý nêu trên của các chuyên gia, nhà khoa học để hoàn thiện Báo cáo, trình cấp có thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy; | báo
- TT UBND tỉnh; | cáo
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Lưu TVPB, VT, CT.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**

Ngô Chí Vinh